

Bản án số: 57/2022/HSST

Ngày: 02 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hoài A; sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 13/7 đường T, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh V, sinh năm: không rõ; và bà Hồ Thị Mỹ D (Đã chết); vợ: Trần Ngọc Thủy T, sinh năm 1990; và con: 01 người sinh năm 2021; nhân thân: ngày 14/10/2004, bị Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 25/01/2006; ngày 07/12/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố H phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2010; ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2016; ngày 20/10/2016, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/08/2018; ngày 12/6/2019, bị Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 28/6/2019, Ủy ban nhân dân quận T có Quyết định hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Cự Ngọc B; sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 122/39, Tổ A, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Cự T, sinh năm: 1952; và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; vợ: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1990; và con 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016; ngày 01/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân quận G có Quyết định đình chỉ việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Nguyễn Anh H, sinh năm: 1984; trú tại: 157/4 đường H, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Hồ Thủy N, sinh năm: 1992; trú tại: 25/53 đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

2/ Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990; trú tại: 658D đường P, Phường 8, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

3/ Chị Trần Ngọc Thủy T, sinh năm 1990; trú tại: 323/7/1 TA32 đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Cự Ngọc B và Đặng Hoài A là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2021, B gọi điện thoại rủ A đi cướp giật tài sản, A đồng ý nên B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave đến nhà A tại tổ 06, ấp 2, xã V, huyện B và để xe gắn máy tại đây. Lúc này, A đưa xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – đen, biển số 81E1 – 896.01 (đã được A tháo biển số xe 36B2 – 45000 thay bằng biển số 81E1 – 896.01) cho B để B chở A qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước số 547 L, phường S, quận T, B phát hiện anh Trần Nguyễn Anh H đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54K5 – 8737 chở chị Trần Vương Ly N lưu thông cùng chiều phía trước, tay trái anh H đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng để sử dụng nên B chỉ cho A thấy đồng thời điều khiển xe gắn máy chạy lên áp sát bên trái anh H để A ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động trên rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, anh H đã đến Công an phường trình báo. Qua truy xét, Công an đã bắt được Võ Cự Ngọc B và Đặng Hoài A.

Sau khi cướp giật được điện thoại trên, B điều khiển xe gắn máy chở Ân về nhà để A tháo biển số xe 81E1 – 896.01 bỏ vào thùng rác (chưa thu hồi được) rồi gắn biển số 36B2 – 450.00 vào xe máy hiệu Yamaha Exciter. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng cướp giật được của anh H, B đưa cho B (chưa rõ lai lịch) bán dùm. Sau đó, B bán lại cho Nguyễn Hồ Thủy N với giá 9.000.000 đồng và B đưa lại số tiền này cho Bảo.

Qua làm việc chị Nguyễn Hồ Thủy N cho biết: Ngày 01/6/2021 chị mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng từ 01 người tên B (chưa rõ lai lịch) với giá 10.500.000 đồng do chị N mở cửa hàng mua bán điện thoại cũ nên quen B nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch của B. Sau đó, chị Ngã bán lại cho Q (chưa rõ lai lịch) với giá 11.500.000 đồng. Đến ngày 04/6/2021, Cơ quan điều tra mời chị N làm việc thì chị N mới biết điện thoại trên là do phạm tội mà có nên chị N đã liên lạc và mua lại điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng từ Q để giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Võ Cự Ngọc B và Đặng Hoài A còn khai nhận: Sau khi cướp giật điện thoại di động của anh H, cả hai tẩu thoát ra đường H, quận T. Khi đến trước nhà số 155 H, phường P, quận T, A phát hiện thấy có 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đang ngồi sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu đen trị giá 18.000.000 đồng và chỉ cho B thấy. B liền điều khiển xe máy lên lề đường, áp sát vào bên trái của người này để A ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động trên rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, B và A bán điện thoại di động này cho anh Lê Thanh T với giá 18.500.000 đồng. Đến ngày 02/6/2021, Anh T nghi ngờ điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có nên đã đến Công an trình báo vụ việc và giao nộp chiếc điện thoại này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã xác minh, đăng báo truy tìm nhưng vẫn chưa xác định được bị hại trong vụ án này.

Sau khi bán được điện thoại cả hai chia nhau mỗi người 13.500.000 đồng còn lại 500.000 A giữ để trừ vào tiền A mua biển số xe 81E1 – 896.01 trên mạng của một người (chưa rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng và sửa xe gắn máy. Số tiền bán điện thoại cướp giật được các bị can đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 1537/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban quận Tân Phú, kết luận 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro, 64GB, màu vàng trị giá 13.800.000 đồng.

Vật chứng:

- Thu giữ của chị Nguyễn Hồ Thủy N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, 64GB, màu vàng, số Imei: 353247105018238, là điện thoại B và A cướp giật của anh Trần Nguyễn Anh H.

- Thu giữ của Võ Cự Ngọc B:

- + 01 quần Jeans dài màu xám, trên lưng quần có chữ urban stars; 01 đôi dép nhựa, loại dép tổ ong màu trắng,

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu đen, số seri 1: 351662611146319, số seri 2: 352465211146310.

- Thu giữ của Đặng Hoài A:
+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – đen, biển số: 36B2 – 450.00, số máy: 1S9A – 037145, số khung: RLCE1S9A0CY037138.
+ 01 đôi dép màu đen có chữ GD, có chấm tròn, có chấm hình ngôi sao màu trắng trên quai đen; 01 áo Jeans dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm kiểu dáng mũ lưỡi trai màu xanh, viền đen phía trước, trên viền đen có chữ Vesdas màu trắng, 01 quần Jeans dài màu xanh, có hiệu Gucci trên cạp quần.
+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số Seri: 356005080025744.

- Thu giữ của anh Lê Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 128GB, màu đen, số Imei 353073118804830, là điện thoại B và A cướp giật tại trước số 155 H, phường P, quận T.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSQ.TP ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Đặng Hoài A, Võ Cự Ngọc B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Cự Ngọc B từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Võ Cự Ngọc B và Đặng Hoài A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên Võ Cự Ngọc B gọi điện thoại rủ Đặng Hoài A đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. A đưa xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 81E1-896.01 cho B để B chở A qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản cướp giật. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 547 đường L, phường S, quận T thì B phát hiện anh Trần Nguyễn Anh H đang điều khiển xe gắn máy chở một người phụ nữ ngồi phía sau lưu thông cùng chiều phía trước, tay trái anh H đang cầm điện thoại Iphone 11Pro, màu vàng để sử dụng nên B chỉ cho A thấy đồng thời điều khiển xe gắn máy chạy lên áp sát bên trái anh H để A ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động rồi tăng ga tẩu thoát.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Võ Cự Ngọc B và Đặng Hoài A phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của bị hại có trị giá là 13.800.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo B là người rủ rê bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội và là người điều khiển xe chở A cướp giật tài sản rồi tẩu thoát. Bị cáo A là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động của bị hại, do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đối với bị cáo A, vào ngày 14/10/2004, bị Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng; ngày 07/12/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố H phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 20/10/2016, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

thời gian 24 tháng; ngày 12/6/2019, bị Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 28/6/2019, Ủy ban nhân dân quận T có Quyết định hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội.

Đối với bị cáo B vào ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 01/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân quận G có Quyết định đình chỉ việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành. Mặc dù những tiền án, tiền sự của các bị cáo đã được xóa nhưng đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11pro, đã thu hồi trả cho bị hại là anh Trần Nguyễn Anh H, anh H không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, 64GB, màu vàng, số Imei: 353247105018238, là điện thoại Bảo và Ân cướp giật của anh Trần Nguyễn Anh H. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh H nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 quần Jeans dài màu xám, trên lưng quần có chữ urban stars; 01 đôi dép nhựa, loại dép tổ ong màu trắng, là trang phục B mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu đen, số Imei 1: 351662611146319, số Imei 2: 352465211146310, Bảo sử dụng liên lạc với A rủ đi cướp giật tài sản. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – đen, biển số: 36B2 – 450.00, số máy: 1S9A – 037145, số khung: RLCE1S9A0CY037138, B và A sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Xác minh xe gắn máy do anh Lê Anh T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T cho biết đã bán xe gắn máy này cho một người (không rõ lai lịch) vào năm 2013. A khai xe máy trên mượn của vợ là Trần Ngọc Thủy T để đi công chuyện. Qua làm việc chị T cho biết, chị mua xe gắn máy này của 01 người tên T (không rõ lai lịch) vào năm 2020 với giá 30.000.000 đồng, có làm giấy mua bán xe nhưng đã bị mất, chưa làm thủ tục

sang tên. Chị T không biết A sử dụng xe gắn máy trên đi cướp giật tài sản. Ngoài lời khai của bị cáo A và chị T không còn chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh chị T là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nói trên. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – đen, biển số: 36B2 – 450.00, giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đôi dép màu đen có chữ GD, có chấu tròn, có chấu hình ngôi sao màu trắng trên quai đen; 01 áo Jeans dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm kiểu dáng mũ lưỡi trai màu xanh, viền đen phía trước, trên viền đen có chữ Vesdas màu trắng, 01 quần Jeans dài màu xanh, có hiệu Gucci trên cạp quần, là trang phục A mặc khi cướp giật tài sản. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số Seri: 356005080025744, Ân dùng để liên lạc với B để đi cướp giật tài sản. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Thu giữ của anh Lê Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 128GB, màu đen, số Imei 353073118804830, là điện thoại B và A cướp giật tại trước số 155 H, phường P, quận T. Hiện chưa xác định được bị hại nên tiếp tục tạm giữ, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi giật chiếc điện thoại Iphone 12 Pro tại trước nhà số 155 đường H, phường P, quận T do bị cáo B và A thực hiện, sau đó mang bán cho anh Lê Thanh T với số tiền 18.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã xác minh, đăng báo truy tìm nhưng vẫn chưa xác định được bị hại nên chưa xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Hồ Thủy N và anh Lê Thanh T khi mua điện thoại từ B, A và B không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. Ngoài ra, chị N không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét. Chị Nguyễn Hồ Thủy N có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với các bị cáo Đặng Hoài A, Nguyễn Cự Ngọc B để yêu cầu trả lại tiền đã mua điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên B và Q do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở làm rõ xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Đặng Hoài A, Võ Cự Ngọc B phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoài A 05 (năm) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

[3] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Cự Ngọc B 05 (năm) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

[4] Về trách nhiệm dân sự đối với anh Trần Nguyễn Anh H, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Hồ Thủy N có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với các bị cáo Đặng Hoài A, Nguyễn Cự Ngọc B để yêu cầu trả lại tiền đã mua điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần Jeans dài màu xám, trên lưng quần có chữ urban stars; 01 (một) đôi dép nhựa, loại dép tổ ong màu trắng thu giữ của bị cáo B và 01 (một) đôi dép màu đen có chữ GD, có chấm tròn, có chấm hình ngôi sao màu trắng trên quai đen; 01 (một) áo Jeans dài tay màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm kiểu dáng mũ lưỡi trai màu xanh, viền đen phía trước, trên viền đen có chữ Vesdas màu trắng, 01 (một) quần Jeans dài màu xanh, có hiệu Gucci trên cạp quần thu giữ của bị cáo A.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu đen, số seri 1: 351662611146319, số seri 2: 352465211146310 thu giữ của Bảo và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, số Seri: 356005080025744 thu giữ của A.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – đen, biển số: 36B2 – 450.00, số máy: 1S9A – 037145, số khung: RLCE1S9A0CY037138, quá hạn nói trên mà không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 141/PNK ngày 04/10/2021 của Công an quận Tân Phú).

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đặng Hoài A, Võ Cự Ngọc B mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm